TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2025/HS-ST
Ngày: 12 - 6 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Hoàng Thu- Phó ban đại diện Hội người cao tuổi huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Nguyễn Thị Nguyên - Ủy viên Ban chấp hành hội giáo chức huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Bích Diệp – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Mai Nhi – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2025, tại Phòng xét xử hình sự thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 97/2025/TLST - HS ngày 01 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2025/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đỗ Tấn T1, sinh năm 1996, tại tỉnh Bình Phước; giới tính: Nam; hộ khẩu thường trú: Tổ A, ấp A, xã Minh T, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Đỗ Văn T (đã chết); họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Ngọc L; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/3/2024 (có mặt).

2. Họ và tên: Vũ Thành V, sinh năm 1993, tại tỉnh Hải Dương; giới tính: Nam; hộ khẩu thường trú: Thôn Đồng B, xã Ninh H, huyện Ninh G, tỉnh Hải Dương; chỗ ở: 252 Huỳnh Tấn P, khu phố A, phường Tân Thuận T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Vũ Văn N; họ và tên mẹ: Hà Thị L;

hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 20/11/2023, bị Công an huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo Quyết định số 0010877/QĐ-XPHC. Đã đóng phạt ngày 22/11/2023.

Nhân thân: Ngày 22/10/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng, theo Quyết định số 879/QĐ-TA. Chấp hành xong quyết định ngày 28/10/2021, theo Giấy chứng nhận số 2187/CN-CSĐH.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/3/2024 (có mặt).

3. Họ và tên: Đỗ Thị Yến N, sinh năm 1995, tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nữ; hộ khẩu thường trú: 25 Lê Hoàng P, Phường A, quận Gò V, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Đỗ Văn N; họ và tên mẹ: Phù Thị T; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có chồng Đào Việt Đ, có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2025.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 05/4/2024. Đến ngày 31/8/2024, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp bắt quả tang về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”; ngày 05/9/2024, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định khởi tố bị can, ra Lệnh tạm giam về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Quyết định khởi tố bị can số 689/QĐ-ĐCSMT, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Chí Hòa, Công an Thành phố Hồ Chí Minh trong một vụ án khác cho đến nay (có mặt).

4. Họ và tên: Đỗ Thành T2, sinh ngày 23/11/2006, tại tỉnh Bình Thuận; giới tính: Nam; hộ khẩu thường trú: Số nhà A, đường ĐH Mêpu Đa K số A, thôn A, xã Sùng N, huyện Đức L, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở: 1337 Quốc lộ A, ấp A (ấp B cũ), xã Phong P, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lễ tân; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Đỗ Thành N; họ và tên mẹ: Trần Thùy N; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ, con

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/3/2024 (có mặt).

5. Họ và tên: Trần Huỳnh T3, sinh ngày 04/12/2007, tại tỉnh Bình Thuận; giới tính: Nam; hộ khẩu thường trú: A, đường số A, tổ A, thôn A, xã Sùng N, huyện Đức L, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Lễ tân; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và

tên cha: Trần D; họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Ngọc H; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ, con

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/3/2024 (có mặt).

6. Họ và tên: Hứa Hồng H1, sinh năm 1991, tại tỉnh Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; hộ khẩu thường trú: A34/19, ấp A (tổ B, ấp A cũ), xã Bình H, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Hứa Hồng S; họ và tên mẹ: Huỳnh Thị H; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có vợ tên Nhan Thúy H, có 01 người con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/3/2024 (có mặt).

7. Họ và tên: Dương Thị Thanh T4, sinh năm 1990, tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nữ; hộ khẩu thường trú: Không nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Dương Văn T; họ và tên mẹ: Phan Thị S; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/3/2024 (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Nguyễn Đình H2, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Nơi cư trú: 67 đường số A, KDC Trung S, ấp A, xã Bình H, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bào chữa:

1. Bà Lê Thị Minh N – Luật sư của Công ty Luật TNHH Nguyệt Lê, là người bào chữa cho bị cáo Đỗ Tấn T1 (có mặt).

Địa chỉ: 107 Nguyễn Hữu C, Phường A, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Huỳnh Khắc T - Luật sư của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh là người bào chữa chỉ định cho bị cáo Trần Hùynh T3 và Đỗ Thành T2 (có mặt).

Địa chỉ: 470 Nguyễn Tri P, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần D, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1985 là cha mẹ ruột của bị cáo Trần Huỳnh T3 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 26/03/2024, Công an xã Phong Phú kết hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Bình Chánh tiến hành kiểm tra khách sạn Bình M tại địa chỉ 1337 Quốc Lộ A, ấp A, xã Phong P, huyện Bình C. Qua kiểm tra phát hiện:

Tại phòng 102: Có mặt Đỗ Tấn T1, Đỗ Thị Yến N, Vũ Thành V. Thời điểm kiểm tra Công an phát hiện các đối tượng trên đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bên trong có tinh thể màu nâu. Lực lượng Công an đã tiến hành lập Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với Đỗ Tấn T1, Đỗ Thị Yến N, Vũ Thành V, thu giữ, niêm phong vật chứng và đưa T1, N, V về trụ sở Công an để làm rõ.

Tại Bản Kết luận giám định số 4127 ngày 04/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Tinh thể màu nâu trong đoạn ống thủy tinh cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0972g, loại Methamphetamine.

Tại phòng 401: Có mặt Hứa Hồng H1 và Dương Thị Thanh T4. Qua khám xét lực lượng Công an phát hiện có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, H1 và T4 khai nhận các gói trên là ma túy cất giữ để bán kiếm lời. Ngoài ra, H1 và T4 đã 02 lần bán ma túy cho Đỗ Thành T2 và Trần Huỳnh T3 (lễ tân khách sạn) nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản sự việc, thu giữ, niêm phong vật chứng và đưa H1, T4, T2, T3 về trụ sở Công an để làm rõ.

Tại Bản Kết luận giám định số 4127 ngày 04/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Tinh thể không màu trong 02 gói nylon được niêm phong cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 5,8072g, loại Methamphetamine.

Kết quả điều tra xác định hành vi phạm tội của Đỗ Tấn T1, Đỗ Thị Yến N, Vũ Thành V như sau:

Ngày 19/03/2024, Đỗ Tấn T1 thuê phòng 104 của khách sạn Bình M để ở cùng Đỗ Thị Yến N. Sau đó, T1 gặp Trần Huỳnh T3 (nhân viên lễ tân khách sạn) nhờ mua 300.000 đồng ma túy đá, loại Methamphetamine, T1 nói sẽ cho T3 một ít để sử dụng, T3 đồng ý. Sau khi mua được ma túy, T3 mang lên phòng 104 đưa cho T1 cùng với 1 nỏ thủy tinh và nói cho T1 biết đã lấy một ít ma túy để sử dụng. T1 lấy ma túy và nỏ thủy tinh mang vào phòng 104, đổ một nửa ma túy vào nỏ rồi T1 và N tự cầm bộ dụng cụ đốt ma túy hút. Sau đó, T1 đưa gói ma túy còn lại cho N cất giữ. Sáng ngày 20/03/2024, T1 ra về và thanh toán tiền thuê phòng từ ngày 19/3/2024 đến hết ngày 24/3/2024 để cho N ở. Khi T1 rời đi, N rủ Vũ Thanh V đến phòng 104 cùng sử dụng ma túy với N. Lúc này, N chuẩn bị sẵn 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bên trong có chứa ma túy đá và cả hai cùng sử dụng hết số ma túy này.

Đến ngày 25/3/2024, N tiếp tục thuê phòng 104 và rủ V đến ở cùng nhưng do phòng 104 dơ nên ngày 26/3/2024 N và V đổi sang ở phòng 102, V lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ở phòng 104 mang qua phòng 102. Khoảng 12 giờ cùng ngày, N rủ T1 đến Phòng 102 chơi thì T1 đồng ý. Khoảng hơn 19 giờ cùng ngày,

N rủ T1 và V cùng mua ma túy đá để sử dụng chung, T1 và V đồng ý. N sử dụng tài khoản Momo số 0984058049 chuyển vào tài khoản số 0367971194 Ngân hàng VPBank ten DO TAN THANH của Thành số tiền 200.000 đồng, T1 hùn thêm 100.000 đồng để mua ma túy. Sau đó, T1 nhắn tin qua Zalo của T3 tên "Trần Huỳnh T3" nhờ mua 300.000 đồng ma túy đá. Do lúc này T3 đang ngủ nên T2 (sinh ngày: 23/11/2006) lấy điện thoại của T3 nhắn tin cho T1 trả lời đồng ý bán. T1 chuyển khoản cho T2 qua tài khoản số 0919314537 Ngân hàng MB Bank tên TRAN HUYNH TRONG số tiền 200.000 đồng (do trước đó T2 còn nợ T1 100.000 đồng nên T1 trừ vào số tiền mua ma túy). Đến khoảng 20 giờ 00 phút, T1 xuống cầu thang phía sau quầy lễ tân gặp T2 lấy 01 gói ma túy đá đem lên phòng 102 đưa cho V đổ vào nỏ thủy tinh rồi đốt ma túy cho N sử dụng. N sử dụng xong thì V tự cầm đốt ma túy sử dụng và sau đó V tiếp tục đốt ma túy cho T1 sử dụng. Sau đó, T1 đi ngủ còn lại V và N tiếp tục sử dụng ma túy. Đến khoảng 22 giờ 00 phút, khi T1, N, V đang tiếp tục sử dụng ma túy thì bị Công an kiểm tra phát hiện như trên. Quá trình điều tra xác định N đang mang thai khoảng 04 tuần 2 ngày tuổi nhưng bản thân N và các bị cáo T1, V không biết N đang mang thai.

Đối với hành vi phạm tội của Đỗ Thành T2 và Trần Huỳnh T3:

Đỗ Thành T2 và Trần Huỳnh T3 là lễ tân của khách sạn Bình M, do cần có tiền tiêu xài nên cả 2 thống nhất nâng giá tiền thuê phòng khách sạn cho khách sử dụng ma túy để hưởng lợi, cụ thể: Ngày 19/3/2024 và 26/3/2024, T3 và T2 biết T1, N và H1 thuê phòng để sử dụng ma túy nhưng vẫn đồng ý cho thuê. Ngoài ra, khi khách nhờ mua ma túy thì T2 và T3 sẽ mua cho khách. Cả 2 đã mua ma túy của Dương Thị Thanh T4 và Hứa Hồng H1 (là khách thuê phòng 401) và của một người tên M (không rõ lai lịch) để đưa cho khách. Cụ thể:

Ngày 19/3/2024, T3 gọi cho M đặt mua 300.000 đồng ma túy đá. Sau đó, M đến khách sạn Bình M đưa cho T3 01 gói ma túy đá và 01 nỏ thủy tinh. T3 trả tiền, nhận gói ma túy và tự lấy ra một ít để sử dụng, phần còn lại T3 đem lên phòng 104 đưa cho T1 như đã nêu trên.

Ngày 25/3/2024, T3 rủ T2 sử dụng ma túy, T3 nhắn tin qua Zalo cho Dương Thị Thanh T4 đặt mua 200.000 đồng ma túy đá, T4 đồng ý. Sau đó T3 lên phòng 401, gặp T4 và lấy 01 gói ma túy đá; T4 nói trừ tiền mua ma túy vào tiền phòng thì T3 đồng ý. T3 mang gói ma túy xuống đổ vào bộ dụng cụ rồi cùng T2 lần lượt tự cầm đốt ma túy sử dụng cho đến hết.

Ngày 26/3/2024, T1 nhắn tin qua Zalo cho T3 nhờ mua giúp 300.000 đồng ma túy đá, T2 lấy điện thoại của T3 trả lời đồng ý với T1. T2 tiếp tục dùng Zalo của T3 gọi cho T4 để đặt mua 300.000 đồng ma túy đá, T4 đồng ý. Sau đó, Hứa Hồng H1 đem 01 gói ma túy đá xuống để ở chân cầu thang sau quầy lễ tân và thông báo cho T2 biết để T2 gọi cho T1 xuống lấy ma túy. Lúc này T1 rủ T2 cùng lên phòng để sử dụng ma túy, T2 đồng ý nhưng chưa lên ngay. Sau đó T1 đem ma túy vào phòng 102 tổ chức sử dụng cùng với N và V thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang nêu trên.

Đối với hành vi phạm tội của Hứa Hồng H1 và Dương Thị Thanh T4:

T4 và H1 sống chung như vợ chồng và cả 2 cùng hoạt động mua bán ma túy. Nguồn ma túy mua của K (không rõ lai lịch) được 04 lần vào các ngày 20/3/2024, 22/3/2024, 24/3/2024 và ngày 26/3/2024, H1 là người trực tiếp giao dịch mua ma túy tại đường Bến Bình Đ, Phường A, Quận A. Khi cả 2 đến thuê phòng 401 khách sạn Bình M, T4 có hỏi xin Zalo của T3 và nói cho T3 biết là có bán ma túy đá, khi nào có người mua ma túy đá thì nhắn tin cho T4. T3 đồng ý. T4 và H1 đã 02 lần bán ma túy cho T3 và T2 vào ngày 25 và ngày 26/3/2024 đúng như lời khai của T2 và T3.

T4 và H1 không sử dụng ma túy cùng nhau, việc T4 lấy ma túy của H1 để sử dụng thì H1 không biết. Kết quả xét nghiệm ma túy đối với T1, V, N, H1, T4, T2, T3 đều dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

Kết quả siêu âm đối với Đỗ Thị Yến N vào ngày 28/3/2024: Trong lòng tử cung có 01 thai khoảng 4 tuần 2 ngày (Bút lục 165a).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã có Công văn yêu cầu cung cấp thông tin số điện thoại 0899.537.606 của K (người đã bán ma túy cho H1). Kết quả: Không có thông tin chủ thuê bao trên.

Vật chứng thu giữ gồm:

Thu giữ của Vũ Thành V: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm: 01 đoạn ống thuỷ tinh, 01 đoạn ống hút nhựa, 01 bình nhựa); 03 cái bật lửa; 01 gói được niêm phong bên ngoài bên trong có 01 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine (khối lượng còn lại sau giám định là 0,0712g).

Thu giữ của Đỗ Tấn T1: 01 máy Ipad Galaxy Tab A số Imei 356136102021328: dùng để liên lạc mua ma túy.

Thu giữ của Đỗ Thị Yến N: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J5 Prime số Imei 1: 355079087835513, số Imei 2: 355080087835511.

Thu giữ của Hứa Hồng H1: 01 túi đeo da; 01 gói nylon đã qua sử dụng; 01 đoạn ống hút nhựa một đầu được cắt nhọn; 01 gói được niêm phong bên ngoài bên trong có 02 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine (khối lượng còn lại sau giám định là 5,1599 gam); 01 điện thoại di động Iphone 6 có số Imei: 353311073797577 và 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S9 số Imei 1: 355079087835513/01, số Imei 2: 355080087835511/01, dùng để liên lạc mua ma túy.

Thu giữ của Dương Thị Thanh T4: 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy màu trắng: dùng để liên lạc bán ma túy.

Thu giữ của Trần Huỳnh T3: 01 điện thoại di động Iphone 8 plus: dùng để liên lạc mua ma túy (Bút lục 250).

Tại Cáo trạng số 133/CT – VKS – H. BC ngày 31/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Truy tố các bị cáo Đỗ Tấn T1, Đỗ Thị Yến N về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a, b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Truy tố bị cáo Vũ Thành V về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Truy tố các bị cáo Hứa Hồng H1, Dương Thị Thanh T4 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Truy tố bị cáo Đỗ Thành T2 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a, b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Truy tố bị cáo Trần Huỳnh T3 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a, b, c Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, các bị cáo Đỗ Tấn T1, Đỗ Thị Yến N, Vũ Thành V, Trần Huỳnh T3, Đỗ Thành T2, Hứa Hồng H1 và Dương Thị Thanh T4 đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố các bị cáo. Các bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị:

Xử phạt bị cáo Đỗ Tấn T1 từ 11 năm đến 12 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a, b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), miễn phạt bổ sung bị cáo.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Yến N từ 08 năm đến 09 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a, b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), miễn phạt bổ sung bị cáo.

Xử phạt bị cáo Vũ Thành V từ 10 năm đến 11 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), miễn phạt bổ sung bị cáo.

Xử phạt bị cáo Hứa Hồng H1 từ 10 năm đến 11 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), phạt bổ sung bị cáo 20 triệu đồng.

Xử phạt bị cáo Dương Thị Thanh T4 từ 10 năm đến 11 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm

2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), phạt bổ sung bị cáo 20 triệu đồng.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thành T2 từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và từ 03 năm đến 04 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a, b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tổng hợp hình phạt của hai tội từ 04 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù, miễn phạt bổ sung bị cáo.

Xử phạt bị cáo Trần Huỳnh T3 từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và từ 03 năm đến 04 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a, b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tổng hợp hình phạt của hai tội từ 04 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù, miễn phạt bổ sung bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Luật sư Lê Thị Minh N bào chữa cho bị cáo Đỗ Tấn T1 trình bày: Luật sư thống nhất với tội danh và điều luật Viện kiểm sát truy tố bị cáo T1, luật sư không tranh luận, luật sư nêu các tình tiết sau để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Luật sư không đồng ý với việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo T1 với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự vì bị cáo không biết bị cáo N đang có thai. Ngoài ra, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thấy được việc làm của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật; bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự. Từ những phân tích trên luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức án Viện kiểm sát đề nghị đề bị cáo sớm có cơ hội làm lại cuộc đời.

Luật sư Huỳnh Khắc T bào chữa chỉ định cho bị cáo Trần Hùynh T3, Đỗ Thành T2 trình bày: Luật sư thống nhất với tội danh và điều luật Viện kiểm sát truy tố bị cáo T3 và T2, luật sư không tranh luận, luật sư nêu các tình tiết sau để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, thấy được việc làm của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật; các bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; khi phạm tội các bị cáo là người dưới 18 tuổi nên khả năng nhận thức có phần hạn chế, bị bạn bè rủ rê, lôi kéo từ khách thuê phòng mong muốn có thu nhập thêm; các bị cáo khi phạm tội là người dưới 16 tuổi nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, các bị cáo là nhân viên lễ tân của khách sạn nên dễ bị tác động từ môi trường làm việc có yếu tố phức tạp, thiếu lành mạnh; hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, thiếu sự quan tâm, giáo dục của gia đình và xã hội. Từ những phân tích trên, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự; Điều 119 và Điều 179 Luật tư pháp Người chưa thành niên để giảm cho các bị cáo mức án thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để các bị cáo sớm có cơ hội làm lại cuộc đời.

Ông Trần D và bà Nguyễn Thị Ngọc H là đại diện hợp pháp của bị cáo T3 trình bày: Do ông bà đi làm ăn xa nên thiếu sự quan tâm giáo dục của ông bà, ông bà nhận một phần trách nhiệm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt

cho con ông bà để con ông bà sớm có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa các bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Đỗ Tấn T1, Đỗ Thị Yến N, Vũ Thành V, Trần Huỳnh T3, Đỗ Thành T2, Hứa Hồng H1 và Dương Thị Thanh T4 tại tòa là phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (BL: 127 – 135, 152 – 159, 170 – 174, 187 – 194, 221 – 227, 243 – 249, 262 – 280, 352 – 396, 476 – 490, 637 - 647); phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, thu giữ vật chứng, kết quả giám định vật chứng, Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang ... Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[3] Ngày 26/3/2024, tại phòng 102 của khách sạn Bình M tại địa chỉ: 1337 Quốc Lộ A, ấp A, xã Phong P, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh Cơ quan Cảnh sát điều tra đã phát hiện bắt quả tang các bị cáo Đỗ Tấn T1, Đỗ Thị Yến N, Vũ Thành V đang có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ tại hiện trường ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,0972g, loại Methamphetamine (Kết luận giám định số 4127 ngày 04/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định).

Qua thẩm tra, xét hỏi công khai tại phiên tòa cùng các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án xác định: Bị cáo N là người thuê phòng, hùn tiền với với bị cáo T1 để mua ma túy; bị cáo V là người cung cấp bộ dụng cụ sử dụng ma túy và đốt ma túy cho N, V và T1 sử dụng.

[4] Với những tình tiết được chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Đỗ Tấn T1, Đỗ Thị Yến N, Vũ Thành V đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" tội phạm được quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với các bị cáo Hứa Hồng H1 và Dương Thị Thanh T4 có hành vi tàng trữ ma túy có khối lượng 5,8072g loại Methamphetamine nhằm mục đích bán cho người khác để thu lợi bất chính thì bị phát hiện bắt quả tang vào khoảng 22 giờ ngày 26/3/2024, tại phòng 102 của khách sạn Bình M tại địa chỉ: 1337 Quốc Lộ A, ấp A, xã Phong P, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh.

[5] Với những tình tiết được chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Hứa Hồng H1 và Dương Thị Thanh T4 đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tội phạm được quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Đối với các bị cáo Đỗ Thành T2, Trần Huỳnh T3 là nhân viên lễ tân của khách sạn Bình M vì muốn có thu nhập tăng thêm đã cho các bị cáo T1, N, H1 thuê phòng sử dụng ma túy để nâng giá phòng nhằm thu lợi bất chính. Ngày 25/3/2024, bị cáo T3 còn cung cấp ma túy và bộ dụng cụ sử dụng ma túy để cùng sử dụng với T2 khi T2 17 tuổi 04 tháng. Ngoài ra, bị cáo T3 còn có hành vi mua ma túy của M (không rõ lai lịch) bán cho bị cáo T1. T2 mua ma túy của bị cáo T4 bán cho bị cáo T1 để hưởng lợi. Căn cứ vào lời khai của các bị cáo T3, T2 là phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của các bị cáo còn lại trong vụ án, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án; đối chiếu với những quy định phạm luật, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Đỗ Thành T2, Trần Huỳnh T3 đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" tội phạm được quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố các bị cáo với các tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[7] Tội phạm do các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù các bị cáo biết rõ ma túy là loại biệt dược được Nhà nước thống nhất quản lý hết sức chặt chẽ, mọi hành vi liên quan đến ma túy từng mức độ sẽ bị xử lý hình sự. Các bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật. Song chỉ vì muốn có ma tuý sử dụng, muốn có tiền tiêu xài cho bản thân nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi mua bán, tổ chức sử dụng túy trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây mất an ninh, trật tự tại địa phương là tiền đề phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét có mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo.

[8] Về tình tiết định khung:

Đối với bị cáo Đỗ Thị Yến N, Đỗ Tấn T1 và Vũ Thành V: Ngoài lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bị bắt quả tang thì trước đó, ngày 19/3/2024, T1 đã thuê phòng, cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy để sử dụng chung với N tại phòng 104 khách sạn Bình M và đưa 01 gói ma túy đá cho N cất giữ rồi N rủ V sử dụng ma túy chung vào ngày 20/3/2024 tại phòng 104 là thuộc trường hợp 02 lần trở lên và đối với 02 người trở lên. Đây là các tình tiết định khung hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung nằm 2017) để xét xử các bị cáo N và T1. Riêng bị cáo V chỉ tổ chức sử dụng ma túy cùng với T1 và N vào lần thứ hai ngày 26/3/2025, lần thứ 1 ngày 20/3/2025 bị cáo V không tham gia, không giúp sức gì chỉ tới phòng 104 chơi và được N cho sử dụng ma túy nên không có cơ sở lý xử bị cáo V thêm tình tiết định khung thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên mà Hội đồng xét xử áp dụng tình

tiết định khung đối 02 người theo quy định tại điểm b Khoản Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử bị cáo V là có căn cứ.

Đối với bị cáo Hứa Hồng H1, Dương Thị Thanh T4: Ngày 20/3/2024, các bị cáo H1, T4 tàng trữ 5,8072g ma túy loại Methamphetamine để bán nhằm thu lợi bất chính thì trước đó, các bị cáo đã 02 lần bán ma túy cho bị cáo T3 và bị cáo T2 02 gói ma túy đá là thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên. Đây là tình tiết định khung hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung nằm 2017) để xét xử các bị cáo H và T4.

Đối với các bị cáo Đỗ Thành T2, Trần Huỳnh T3: Các bị cáo T3 và T2 cho các bị cáo T1, N, V thuê phòng sử dụng ma túy để nâng giá phòng nhằm thu lợi bất chính (cho các bị cáo sử dụng ma túy 02 lần như nhận định tại đoạn [8]). Ngoài ra, ngày 25/3/2024, T3 còn cung cấp ma túy và bộ dụng cụ sử dụng ma túy để cùng sử dụng với T2 khi T2 17 tuổi 04 tháng. Đây là các tình tiết định khung hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b, c Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử bị cáo T3 (riêng bị cáo T2 chỉ áp dụng điểm a, b Khoản Điều 255 Bộ luật Hình sự).

[9] Các bị cáo T3 và T2 phạm 02 tội, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), 121 Luật tư pháp Người chưa thành niên để tổng hợp hình phạt của hai tội đối với các bị cáo là phù hợp.

[10] Về nhân thân các bị cáo: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, riêng bị cáo V và N có nhân thân xấu, cụ thể:

Đối với bị cáo V: Về tiền sự: Ngày 20/11/2023, bị Công an huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo Quyết định số 0010877/QĐ-XPHC. Đã đóng phạt ngày 22/11/2023. Nhân thân: Ngày 22/10/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng, theo Quyết định số 879/QĐ-TA. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử lưu ý đến nhân thân của bị cáo V mà có mức án nghiêm.

Đối với bị cáo N: Sau khi phạm tội tại địa bàn huyện Bình Chánh do bị cáo đang có thai nên Cơ quan cảnh sát điều tra cho bị cáo tại ngoại điều tra. Đến ngày 31/8/2024, bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp bắt quả tang về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 05/9/2024, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định khởi tố bị can, Lệnh tạm giam về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Quyết định khởi tố bị can số 689/QĐ-ĐCSMT (vụ án đang giai đoạn điều tra). Điều đó thể hiện bị cáo là người ngoan cố, xem thường pháp luật do đó khi lượng hình Hội đồng xét xử có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo.

[11] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng không có sự phân công vai trò, nhiệm vụ cấu kết chặt chẽ nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Xét, vai trò, hành vi phạm tội thì các bị cáo T1, N, H1, T4 giữ vai trò chính, chủ mưu, khởi xướng nên khi lượng hình mức án của các bị cáo này sẽ nghiêm khắc hơn

các bị cáo còn lại là phù hợp với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[12] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Căn cứ vào kết quả siêu âm đối với bị cáo Đỗ Thị Yến N vào ngày 28/3/2024: Trong lòng tử cung có 01 thai khoảng 4 tuần 2 ngày (Bút lục 165a). Bản thân bị cáo N và các bị cáo T1, V, T2 và bị cáo T3 không biết N có thai nên không có căn cứ xét xử các bị cáo thêm tình tiết định khung "Đối với phụ nữ mà biết là có thai". Tuy nhiên, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội đối với phụ nữ có thai, Hội đồng xét xử áp dụng điểm i Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2017 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử các bị cáo T1, V, T2 và bị cáo T3 là phù hợp với quy định pháp luật.

[13] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu. Đối với bị cáo N khi phạm tội là phụ nữ đang có thai và hiện tại nuôi con dưới 36 tháng tuổi nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm n Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm thêm cho bị cáo N một phần hình phạt là phù hợp.

Đối với bị cáo T2 khi phạm tội là người dưới 18 tuổi (thời điểm xét xử đã trên 18 tuổi); bị cáo T3 khi phạm tội và đưa vụ án ra xét xử bị cáo T3 là người dưới 18 tuổi, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91 và Khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 119, Điều 179 Luật tư pháp Người chưa thành niên để xét xử các bị cáo và có giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt là phù hợp.

[14] Bài phát biểu của các luật sư bào chữa cho các bị cáo T1, T3 và bị cáo T2 có những tình tiết phù hợp với nội dung cùng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[15] Đối với 0,0972g ma túy Methamphetamine thu giữ của T1, N, V chưa sử dụng hết, không đủ khối lượng xử lý đối với T1, N, V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[16] Đối với M (người bán ma túy cho bị cáo T3) và K (người bán ma túy cho bị cáo H1) do chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh tiếp tục truy xét để làm rõ và xử lý sau, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[17] Đối với ông Nguyễn Đình H2 là quản lý khách sạn Bình M. Qua điều tra xác định ông H2 không biết, không chỉ đạo cho các bị cáo T3 và T2 cho các bị cáo thuê phòng để sử dụng ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh không có căn cứ xử lý ông H2, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[18] Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm: 01 đoạn ống thuỷ tinh, 01 đoạn ống hút nhựa, 01 bình nhựa); 03 cái bật lửa; 01 gói được niêm phong bên ngoài bên trong có 01 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine (khối lượng còn lại sau giám định là 0,0712g); 01 túi đeo da; 01 gói nylon đã qua sử dụng; 01 đoạn ống hút nhựa một đầu được cắt nhọn; 01 gói được niêm phong bên ngoài bên trong có 02 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine (khối lượng còn lại sau giám định là 5,1599g). Xét, đây là vật cấm tàng trữ, vật không còn giá trị sử dụng Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 máy Ipad Galaxy Tab A số Imei 356136102021328, thu giữ của bị cáo Đỗ Tấn T1; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J5 Prime số Imei 1: 355079087835513, số Imei 2: 355080087835511, thu giữ của bị cáo Đỗ Thị Yến N; 01 điện thoại di động Iphone 6 có số Imei: 353311073797577 và 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S9 số Imei 1: 355079087835513/01, số Imei 2: 355080087835511/01, thu giữ của bị cáo Hứa Hồng H1; 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy màu trắng, thu giữ của bị cáo Dương Thị Thanh T4; 01 điện thoại di động Iphone 8 plus, thu giữ của bị cáo Trần Huỳnh T3. Đây là các tài sản của các bị cáo nhưng các bị cáo dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội, Hội đồng xét xử không xét trả lại cho các bị cáo mà tuyên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[19] Về hình phạt bổ sung: Đối với các bị cáo phạm tội "Tổ chức chức sử dụng trái phép chất ma túy" Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo vì mục đích bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng. Riêng các bị cáo phạm "Mua bán trái phép chất ma túy" mục đích là bán ma túy để có thu nhập bất chính, Hội đồng xét áp dụng Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự phạt các bị cáo một khoản tiền nhất định để nộp vào ngân sách Nhà nước là phù hợp. Riêng bị cáo T3 và T2 là người dưới 18 tuổi, không có nghề nghiệp ổn định và tài sản đảm bảo nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo T3 và T2 là phù hợp với quy định pháp luật.

[20] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b Khoản 2 Điều 255, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm i Khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Đỗ Tấn T1.

Căn cứ vào điểm a, b Khoản 2 Điều 255, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s, n Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Đỗ Thị Yến N.

Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 255, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm i Khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Vũ Thành V.

Căn cứ vào điểm b, i Khoản 2, Khoản 5 Điều 251, Điều 17, Điều 35, Điều 38, Điều 50, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Hứa Hồng H1.

Căn cứ vào điểm b, i Khoản 2, Khoản 5 Điều 251, Điều 17, Điều 35, Điều 38, Điều 50, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Dương Thị Thanh T4.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 251, điểm a, b Khoản 2 Điều 255, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm i Khoản 1 Điều 52, Điều 55, Điều 58, Điều 91, Khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) Điều 119, Điều 121 và Điều 179 Luật tư pháp Người chưa thành niên đối với bị cáo Đỗ Thanh T2.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 251, điểm a, b, c Khoản 2 Điều 255, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm i Khoản 1 Điều 52, Điều 55, Điều 58, Điều 91, Khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 119, Điều 121 và Điều 179 Luật tư pháp Người chưa thành niên đối với bị cáo Trần Huỳnh T3.

Căn cứ vào điểm a Khoản 2 Điều 106; Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Đỗ Tấn T1 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 26/3/2024.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đỗ Tấn T1.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Yến N 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2024.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đỗ Thị Yến N.

Xử phạt bị cáo Vũ Thành V 11 (mười một) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 26/3/2024.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Vũ Thành V.

Xử phạt bị cáo Hứa Hồng H1 11 (mười một) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2024.

Xử phạt bổ sung bị cáo Hứa Hồng H1 số tiền 20.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Dương Thị Thanh T4 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2024.

Xử phạt bổ sung bị cáo Dương Thị Thanh T4 số tiền 20.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thành T2 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 04 (bốn) năm tù tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Buộc bị cáo chấp hành chung hình phạt của hai tội là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2024.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đỗ Thành T2.

Xử phạt bị cáo Trần Huỳnh T3 02 (hai) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Buộc bị cáo chấp hành chung hình phạt của hai tội là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2024.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Huỳnh T3.

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm: 01 đoạn ống thuỷ tinh, 01 đoạn ống hút nhựa, 01 bình nhựa); 03 cái bật lửa; 01 gói được niêm phong bên ngoài bên trong có 01 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine (khối lượng còn lại sau giám định là 0,0712 gam); 01 túi đeo da; 01 gói nylon đã qua sử dụng; 01 đoạn ống hút nhựa một đầu được cắt nhọn; 01 gói được niêm phong bên ngoài bên trong có 02 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine (khối lượng còn lại sau giám định là 5,1599 gam).

Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước 01 máy Ipad Galaxy Tab A số Imei 356136102021328; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J5 Prime số Imei 1: 355079087835513, số Imei 2: 355080087835511; 01 điện thoại di động Iphone 6 có số Imei: 353311073797577 và 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S9 số Imei 1: 355079087835513/01, số Imei 2: 355080087835511/01; 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy màu trắng; 01 điện thoại di động Iphone 8 plus.

(các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản giao nhận tang tài vật được lập vào ngày 07/01/2025 giữa Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh và Công an huyện Bình Chánh).

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, luật sư bào chữa chỉ định, người đại diện hợp pháp của bị cáo T3 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 (mười lăm) ngày tính kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các

Điều 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND H.BC;
- Trạm tạm giam Chí Hòa – Phân trại tạm giam khu vực huyện Bình Chánh;
- Chi cục THADS H.BC;
- Phòng hồ sơ, CA TP. HCM PV06;
- Trại tạm giam đang giam, giữ bị cáo;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hoàng Sơn

2AAKKBP*ιδφχαε+